TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**
Số: 03/2021/QĐ-PT	*Hòa Bình, ngày 27 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 10/2021/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình bị kháng cáo như sau:

Ngày 14 tháng 7 năm 2021, bị đơn anh Bùi Văn T kháng cáo về phần nuôi con của bản án sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, người kháng cáo rút toàn bộ nội dung kháng cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 BLTTDS.

Căn cứ vào Điều 289 Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 06/2021/TLPT-HNGĐ ngày 09/8/2021 về việc Tranh chấp hôn nhân gia đình giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Đinh Thị H**, sinh năm 1990;

- *Bị đơn*: Anh **Bùi Văn T**, sinh năm 1989;

Đều trú tại: Xóm R, xã S, huyện K, tỉnh H.

2. Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 10/2021/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

3. Về án phí phúc thẩm: anh Bùi Văn T phải chịu 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0005306 ngày 16/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bôi. Hoàn lại cho anh Bùi Văn T 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- TAND huyện Kim Bôi;
- Chi cục THADS huyện Kim Bôi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thanh Hải

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....…….[2]

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án số:……/……./……-ST ngày... tháng…. năm…. của Tòa án nhân dân ..……. bị kháng cáo, kháng nghị như sau:

a. Ngày…. tháng….. năm.....,[3]
b. Ngày…. tháng….. năm.....,

XÉT THẤY:

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm,[4]

Căn cứ vào Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số:…/…/TLPT-…ngày… tháng…năm…....[5] về việc [6]…….....giữa:

Nguyên đơn:

Địa chỉ:

Bị đơn:

Địa chỉ:

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có):

Địa chỉ:

2. Bản án dân sự (hoặc phần bản án dân sự bị kháng cáo, kháng nghị) sơ thẩm số:…../…../…-ST ngày …. tháng ….. năm …. của Tòa án nhân dân …..... có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này [7].

3.[8]

Nơi nhận:
- Ghi theo quy định tại Điều 289 và Điều 315 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 69-DS:

(1) và (2) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày…. tháng…..năm…. nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số **01/2017/UQ** ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ xét xử phúc thẩm thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Người kháng cáo rút toàn bộ kháng cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(5) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số **50/2017/TLPT-HNGĐ** ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(7) Khi thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì mới ghi mục 2 này.